

## BỒ-TÁT BỒ

### I. ĐỨC THÁNH QUAN-ÂM



Đức Thánh Quan-Âm  
像慈若雲觀聖

Thánh Quán-Âm tên chữ Phạn là Avalokiteshvara ‘A-phạ-lô-chỉ-đế-thấp-phạt-ra’. Xưa dịch là Quan Thế-Âm, hoặc Quán-Thế-Âm. Nay dịch là Quán-Thế Tự-tại, hoặc Quán-Tự-tại. Biệt-hiệu Ngài là Chánh-Pháp Kim-Cang, hoặc Thanh-Tịnh Kim-Cang. Ngài có công-năng quan-sát các pháp, tự-tại tự-do, ban tất cả công-đức cho tất cả chúng sanh, khiến họ thoát khỏi biển khổ, được an-lạc, cho nên gọi là Quán Tự-tại.

Vì muốn ghi chép các điều cốt yếu với 11 mặt, 1 ngàn tay, bánh xe Như-ý, hoặc những việc của Ngài mà người ta gọi là: “sáu đức Quan-Âm riêng biệt, cho nên lại gọi Ngài là Thánh Quan-Âm.”

Đức Bồ-tát này trong Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới, trụ ở phương Tây-nam của Viện trung-ương có tám cánh hoa, ngự tại chủ-vị của phần bộ thứ nhất trong Viện Quan-Âm, tại một phương trong Mạn-trà-la thuộc Kim-Cang giới, Ngài lại có tên là Kim-Cang Pháp Bồ-tát.

Tượng tốt của Thánh Quan-Âm có rất nhiều loại: hình tượng trong Viện Quan-Âm thì tay trái cầm hoa sen chưa nở, tay phải muốn đả-khai<sup>1</sup> tư thế của hoa sen. Toàn thân màu vàng, cực kỳ sáng chói. Ngài là một trong các thánh-tôn ở thế-giới cực-lạc.”

Tay trái của Ngài cầm hoa sen, tức có ý bày tỏ rằng: “tất cả chúng sanh xưa nay tự-tánh vốn thanh-tịnh. Tay phải muốn đả-khai thế-lực hoa sen là để cho thấy rõ bốn-tánh thanh-tịnh của chúng sanh xưa nay. Một khi họ đã bị vô-minh mê hoặc mà chẳng biết thoát-ly. Nhân đó, ngài phải dùng công-đức đại-bi làm phương-tiện để giải-trừ cái vô-minh mê-vọng của họ.”

Đức Thánh-tôn này ở thế giới cực-lạc, Ngài đứng hầu bên trái đức Phật A-Di-Đà: Ngài là phụ-tá cho Phật A-Di-Đà, nắm giữ công việc về phương-diện từ-bi, tương-đối với Thế-Chí Bồ-tát trông nom phương-tiện trí-tuệ. Vì Ngài chú-ý giải-trừ tất cả khổ não chúng sanh, nên Ngài thường ứng hoá<sup>2</sup> đến thế-giới ta-bà.

Ngoài ra, trong kinh *Pháp-Hoa* quyển thứ bảy và kinh *Đại-Phật-dảnh Thủ Lăng Nghiêm* quyển thứ sáu có nói rằng: “Đức Bồ-tát này, nơi các loại quốc-độ, thường hiện các loại thân; ứng hiệp với căn cơ chúng sanh, để hoá-độ và làm lợi-ích cho họ, cho nên lại có 33 loại ứng-hoá-thân.” Nay xin liệt kê 33 loại thân của Bồ-tát đó như sau:

<sup>1</sup> Đả khai: “đả: “đánh; khai: “mở. Ý nói muốn làm cho hoa nở.

<sup>2</sup> cảm ứng mà hoá hiện

### **A. Ba bậc Thánh:**

1. Thân Phật ‘Buddha’: hình Phật màu vàng, duỗi tay trái đặt ở gối, tay phải bắt ấn nói pháp.
2. Thân Bích-Chi Phật ‘Pratyeka-Buddha’: da ngoài màu trắng, tướng tỳ-khưu trung niên, chắp hai tay.
3. Thân Thanh-văn ‘Shravaka’: thân da trắng, tướng tỳ-khưu tráng niên, giữ các tráp đựng ba áo.

### **B. Sáu loại ở cõi Trời:**

4. Thân Đại Phạm-Thiên vương ‘Mahabrahman’: mặt trước da màu trắng, bốn mặt ba mắt tám cánh tay, hai chân. Bên trái: một bàn tay cầm chày kim-cang ba chấu, một tay cầm hoa sen, một tay giữ quản-trì, một tay bạch Phật; bên phải: một tay giữ quyền ấn, một tay cầm mâu bén, một tay giữ gương bốn trí, một tay kiết ấn Thí vô-úy.
5. Thân Đế-thích ‘Shakra-devanam-indra’: mặt trước da màu trắng, tay trái quyền-ấn, tay phải cầm chày kim-cang một chấu.
6. Thân Tự-tại thiên ‘Ishvara’: mặt trước da màu trắng, tay cầm hoa sen hồng.
7. Thân Đại Tự-tại thiên ‘Maheshvara’: mặt trước màu hoa sen tím; hai tay cầm mâu bén, cõi trâu nước to đen.
8. Thân Thiên Đại-tướng-quân ‘Senapati’: mặt trước da màu đỏ, hai tay chắp lại.
9. Thân Tỳ-sa-môn ‘Vaishravana’: mặt trước da vàng đậm; tướng giận dữ hàng phục ma, tay trái giữ tháp báu, tay phải cầm kiếm báu.

### **C. Năm dòng-dõi Ngoại-đạo:**

10. Thân Tiểu-vương ‘Hanarya’: mặt trước da màu đỏ, hai tay chắp lại.
11. Thân Trưởng-giả ‘Grihapati’: mặt trước da màu trắng, cầm báu như-ý, tướng người giàu sang lớn.
12. Thân Cư-sĩ ‘Kulapati’: mặt trước da màu trắng, cầm báu ma-ni, tướng trưởng-giả đại-gia.
13. Thân Tể-quan ‘Shashaka’: mặt trước da màu đỏ; hai tay chắp lại, tướng người làm quan.
14. Thân Bà-la-môn ‘Brahman’: mặt trước da màu đỏ, đầu tăng tỳ-khưu, áo tục lụa màu trắng, hai tay cầm tích-trượng.

### **D. Bốn Chúng Trong Đạo:**

15. Thân tỳ-khưu ‘Bhikkhu’: da nhẵn màu đỏ, tướng rất thận trọng, uy-nghiêm.
16. Thân tỳ-khưu-ni ‘Bhikkuni’: da ngoài màu trắng, tướng bà-già, cầm hoa sen hồng.
17. Thân Ưu-bà-tắc ‘Upasaka’: mặt da trắng, tướng người đời mặc áo trắng, cầm vật-khí tu hành.
18. Thân Ưu-bà-di ‘Upasika’: mặt da trắng, tướng đàn bà tóc dài, cầm tráp hoa sen.

### **E. Sáu Cấp Đàn Bà Trẻ Con:**

19. Thân vợ trưởng-giả ‘Grihapatibharya’: mặt da trắng, tướng người sang, cầm hoa sen diệp.
20. Thân vợ cư-sĩ ‘Kulapatibharya’: tướng thân rất trẻ, tướng ác chiên-đà-la, tay trái trương cung, tay phải cầm tên.
21. Thân vợ Tể-quan ‘Sasakabharya’: da mặt trắng, tướng đáng yêu đáng trọng.
22. Thân vợ Bà-la-môn ‘Brahmanabharya’ tướng thân trắng trẻ, hai tay cầm hoa sen tiá.
23. Thân đồng nam ‘Putra’: da mặt trắng tướng tiểu-đồng còn thơ-ấu, hai tay cầm hoa sen.
24. Thân đồng nữ ‘Kanya’: mặt sắc kha-tuyệt, tướng con gái còn nhỏ, cầm hoa sen xanh.

### **G. Tám Bộ Trời Rồng:**

25. Thân Trời ‘Deva’: Tướng thân màu sen hồng, tay trái cầm hoa sen chớm nở, tay phải cầm hoa sen diệp.
26. Thân Rồng ‘Naga’: Tướng thân màu rất xanh trên đỉnh hiện đầu rồng, tướng tức giận, hai tay nắm bắt đen.
27. Thân dạ-xoa ‘Yaksha’: tướng thân màu đỏ, trên đỉnh đội mũ màu ánh lửa, tay phải cầm chày, tay trái cầm ống tiêu.
28. Thân Càn-thát-bà ‘Gandharva’: tướng thân màu đỏ, trên đỉnh đội mũ tám sừng, tay trái cầm ống tiêu.
29. Thân A-tu-la ‘Asura’: ba mặt sắc xanh đen, tướng khoả thân phần lộ. Sáu cánh tay, hai chân, hai tay chắp lại, bên tay trái thứ hai cầm lửa để hơi ngang, tay thứ ba cầm đao trượng. Bên phải, tay thứ hai cầm nước để hơi ngang, tay thứ ba bắt ấn.
30. Thân Ca-lâu-la ‘Garuda’: tướng thân màu xanh đen, mình người, có hai cánh, mặt chim sí điểu, tay trái nắm sát lưng, tay phải cầm câu kim-cang.
31. Thân khán-na-la ‘Kinnara’: đầu hươu, mặt ngựa thân người trần truồng, cầm kèn.
32. Thân Ma-hầu-la-già ‘Mahoraga’: đầu muỗi, người sang, hai tay ôm sáo, hoặc dùng gậy đánh trống.

### **H. Một Vị Thần:**

33. Thân Chấp kim-cang ‘Vajrapani’: tướng thân màu đỏ, tướng phần-lộ hàng phục ma, có búi tóc sáng làm mũ ‘phát-kế<sup>3</sup>, tay trái nắm lại áp vào lưng, tay phải cầm chày kim-cang.

Lúc xem hình tượng đức Phật A-Di-Đà, trong kinh *Quán Vô Lượng Thọ* có nói rằng: “Nên quán Bồ-tát Quán Thế-Âm, mình cao 80 vạn ức ‘na-tha do-tuần’, thân màu vàng tía; trên đỉnh có nhục-kế, có ánh hào-quang tròn, các khuôn mặt đều lớn trăm nghìn ‘do-tuần’. Trong ánh hào-quang của Ngài, có 500 Hoá-Phật như Đức Thích-Ca Mâu-Ni. Mỗi Hoá-Phật lại có 500 Hóa Bồ-tát cùng vô-lượng chư Thiên làm thị-giả. Trong ánh sáng do thân Ngài cử động phát ra, có tất cả các sắc tướng của năm đường chúng sanh hiện lên. Trên đỉnh Ngài có mũ thiên-

<sup>3</sup> Phát kế: “phát: “tóc; kế: “nhục kế; tức dùng búi tóc quấn lại như cái mũ để che đầu.

quan làm bằng ngọc báu Tỳ-lăng-già ma-ni. Trong mũ ấy có một Hoá-Phật đứng, cao 25 do-tuần.

Quán Thế-Âm Bồ-tát mặt như màu vàng Diêm-phù-đàn, tướng lộng xoáy giữa hai lông mày có đủ bảy sắc ngọc, lưu-xuất ra tám vạn bốn ngàn loại ánh sáng. Mỗi một loại ánh sáng, có vô lượng vô số trăm ngàn Hoá-Phật, mỗi một vị Hoá-Phật có vô số Hoá Bồ-tát làm thị-giả. Ngài biến-hiện tự-tại đầy khắp các thế-giới ở mười phương, giống như hoa sen màu hồng có 8 ức quang-minh, dùng làm anh-lạc. Trong các anh-lạc đó hiện khắp tất cả mọi sự trang-nghiêm. Bàn tay làm nên 500 ức hoa sen tạp sắc, mười đầu ngón tay, mỗi đầu ngón tay đều có 8 vạn bốn ngàn bức họa, giống như văn-ấn. Mỗi bức họa có 8 vạn bốn ngàn màu. Mỗi màu có 8 vạn bốn ngàn ánh sáng mềm mại chiếu khắp mọi nơi. Dùng các ngón tay báu ấy mà tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Ngài cất bước đi thì dưới chân Ngài có hàng ngàn bánh xe tự-nhiên hoá thành 500 ức đài ánh sáng. Lúc Ngài hạ chân xuống, có hoa Kim-cang Ma-ni, nở khắp mọi nơi. Còn thân tướng của Ngài thì đủ mọi vẻ đẹp, giống y như Phật. Chỉ có nhục-kế trên đỉnh, và ‘tướng đỉnh không thấy’ thì không bằng Đức Thế-tôn mà thôi.”

Hình tướng trang-nghiêm vĩ-đại của Ngài chẳng phải là điều mà chúng ta có thể tưởng-tượng ra nổi.

Trên đây là toàn văn nói về hình tướng của Bồ-tát Quán Thế-Âm. Tuy nhiên, về hương tay và vật cầm của Ngài thì có nhiều điều chẳng thống nhất. Chẳng hạn, trong Quán Kinh tức kinh *Quán Vô-Lượng Thọ* đoạn nói về sự nghinh tiếp Hành-giả, có ghi như vậy: “Đức A-Di-Đà Như-Lai với các Ngài Quán Thế-Âm, Đại Thế-Chí, vô số Hoá-Phật, trăm nghìn tỳ-khưu, Thanh-văn đại chúng, vô số chư Thiên với bảy cung điện báu. Ngài Quán-Âm thì cầm đàn kim-cang, cùng với Ngài Đại Thế-Chí Bồ-tát đến trước Hành-giả. Đức A-Di-Đà Như-Lai phóng ánh sáng lớn, chiếu vào thân Hành-giả... Hành-giả thấy thế, lòng sanh hoan-hỷ dũng-mãnh, tự thấy thân mình, ngồi đài kim-cang, theo sau đức Phật như trong khoảng cái móng tay, được vãng sanh về nước Phật.” Đó là nói rõ sự nâng giữ đài kim-cang nơi tượng của Quán Thế-Âm Bồ-tát.

Còn như trong đoạn nói về hình tướng của Ngài bên cạnh đức A-Di-Đà thì lại ghi rằng: “Tay trái cầm hoa sen, tay phải để ngừa đặt lên gối. Ngài ngồi bán già” (xem *Bát Không*, sách *Thần biến Chân-ngôn kinh*, quyển 9), hoặc: “tay phải cầm phất trần màu trắng; tay trái cầm hoa sen”, v.v... (xem A-lợi-đa-da-đà-la-ni, phẩm A-rô-lực).

Lúc hầu cận đức Thích-Ca ất Ngài đội mũ báu, dùng anh-lạc nghiêm thân, chắp tay chiêm-ngưỡng, cầm hoa sen trắng, ngồi trên hoa sen (xem *Đại Phương Quảng Man Thử Bửu lợi kinh*, phẩm ‘Quán Tự-tại Bồ-tát thọ ký’). Bốn cánh tay ngài thì bên phải hai tay cầm kinh Phạn và chuỗi hạt, bên trái một tay cầm hoa sen trắng, một tay giữ quân-trì (xem *Nhất Thiết Công-Đức Trang-Nghiêm Vương kinh*) v.v... Xem H. 16, vì đây hẳn là hình tượng phù hợp với nhiều tài liệu<sup>4</sup> nên được chọn.

## II. THIÊN-THỦ QUÁN-ÂM

---

<sup>4</sup> Những tài liệu này gồm các kinh như *Đà-La-Ni Tập Kinh*, *Bồ-đề Trạng Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh*, v.v.



Đức Thiên-Thủ Quán-Âm  
維摩觀音

Đức Thánh-tôn này nguyên tên là Thiên-thủ Thiên-nhãn Quán Tự-tại Bồ-tát (Bồ-tát Quán Tự-tại có một ngàn mắt một ngàn tay). Tên chữ Phạn là Sahasrabhuja-ryavalokitesvara ‘Sa-la-sa-ra-hy-nhã-a-ri-giã-phạ-lộ-ngôn-đế-thấp-ba-la’. Biệt hiệu là Đại-bi Kim-cang. Đức Bồ-tát này đặc-biệt có một ngàn tay và một ngàn mắt, đều có thể đồng-thời tùy ý động-tác và quan-sát tất-cả sự vật. Nếu phối trí sáu đường (lục đạo) của chúng-sanh với sáu đức Quán-Âm thì Ngài chủ-trì việc cứu-độ tất cả chúng sanh ở địa-ngục.

Để tiện việc tham-khảo, xin nêu ra sau đây sáu đức Quán-Âm (với phạm-vi chủ-trì của mỗi vị):

1. Thánh Quán-Âm chủ cứu-độ chúng sanh đường nọ-quý.
2. Thiên-Thủ Quán-Âm chủ cứu-độ chúng sanh đường địa-ngục.
3. Mã-Đầu Quán-Âm chủ cứu-độ chúng sanh đường súc-sanh.
4. Thập-Nhất Diện Quán-Âm chủ cứu độ chúng sanh đường A-tu-la.
5. Chuẩn-Đề Quán-Âm chủ cứu-độ chúng sanh đường nhân-sanh
6. Như-Ý Luân Quán-Âm chủ cứu-độ chúng sanh đường thiên-thượng.

Đức Thiên-thủ Quán-Âm tại Thai-tạng giới, tám đầu phía bắc của viện Hư-không tạng. Ngài thực có 27 mặt, 42 tay. Trong 42 tay này, trừ hai tay ở trung-ương, còn lại 40 tay, mỗi tay có 25 loại năng-lực cứu vớt, nên nói Ngài có  $40 \times 25 = 1.000$  tay. Mỗi tay có một mắt, nên gọi là 1.000 mắt.

Trong *Thiên Quang Nhân Bí Mật Kinh* có nói: Đức Thánh-tôn này vì cứu-độ chúng sanh cho nên có đủ 1.000 tay và 1.000 mắt.

Hiện tại, lấy 40 tay để nói gọn cho rõ thì 40 tay đó chia ra làm năm bộ-phận: Như-Lai bộ, Kim-Cang bộ, Bửu bộ, Liên-hoa bộ, Sự-nghiệp bộ. Trong mỗi bộ đều có tám tay, mỗi tay một pháp-bảo. Đó là:

1. Pháp “Tức tai”, dùng Như-Lai bộ: tay có Hoá-Phật, tay lưới tơ, tay thí vô-úy, tay phát trần màu trắng, tay dùng bả để đánh đuổi, tay cầm búa, tay cầm kích, tay cầm nhàn dương-liễu.

2. Pháp “Điều phục” hay “Hàng phục”, dùng Kim-cang bộ: tay cầm bặt-thiết-la, tay cầm chày kim-cang, tay cầm kiếm báu, tay cầm diệu báu, tay cầm kim-luân, tay cầm bình bát báu, tay cầm nhật-ma-ni.

3. Pháp “Tăng ích”, dùng Ma-Ni bộ tức Bửu bộ: tay cầm Như-ý châu, tay cầm cung báu, tay cầm kinh báu, tay cầm hoa sen trắng, tay cầm hoa sen xanh, tay cầm chuông báu, tay cầm hoa sen tím, tay cầm bồ-đào.

4. Pháp “Kính ái”, dùng Liên-Hoa bộ: tay hiệp chưởng liên-hoa, tay cầm gương báu, tay bắt bửu-ấn, tay cầm vòng ngọc, tay cầm hồ-bình, tay cầm quân-trì, tay cầm hoa sen đỏ, tay cầm tích-trượng.

5. Pháp “Câu-triệu”, dùng Yết-Ma bộ: tay cầm móc câu bằng sắt, tay có Hóa-Phật trên đỉnh, tay lần tràng hạt, tay cầm loa pháp, tay cầm tên báu, tay cầm đàn bầu báu, tay cầm đầu lâu, tay cầm mây ngũ sắc.

Trên đây là năm pháp và 40 tay, có thể tùy theo ý muốn khiến cho tất cả đều được như sở nguyện.

Sách còn nói: “Bồ-tát này, thân có đủ 40 tay, mỗi tay có một từ-nhãn (Hình 17 Thiên-thủ Quán-âm). Hình Thập-nhất diện Quán-âm trên đỉnh có 11 mặt, trước ba mặt là tướng Bồ-tát. Ba mặt bên phải có răng trắng mọc lên, ba mặt bên trái hiện tướng giận dữ. Một mặt phía sau cười dữ-dằn. Một mặt trên đỉnh là tướng Như-Lai.” (H. 18)

### III. THẬP NHẤT DIỆN QUÁN-ÂM



Đức Thập Nhất Diện Quán-Âm  
像音觀面一十

Ngài Thập-nhất diện Quán-Âm có biệt-danh là Đại-Quang Phổ-Chiếu Quán-Âm. Ngài là một trong số sáu đức Quán-Âm. Tên chữ Phạn của Ngài là Ekadashamukha ‘Ê-ca-na-xả-mục-khư, dịch Hán-Việt là Thập-nhất diện. Biệt-hiệu là Từ-mẫn Kim-cang. Trong 11 diện trên đầu thì 10 diện hai bên tả-hữu biểu thị nhân-vị của thập địa, còn một diện trên đỉnh đầu biểu-thị Phật-quả của 11 địa, để tiện cho tất cả chúng sanh chuyển vô-minh thành 11 phẩm, được 11 địa của Phật-quả. Hình tướng của đức Thánh-tôn này là dựa vào công-đức đã thành-tựu viên-mãn của Ngài mà cụ-thể hóa ra vậy.

Trong *Thập Nhất Diện Niệm Tụng Nghi Quỹ* việc phân loại công-đức được giải-thích như sau: lìa các bệnh, được Như-Lai nhiếp-thọ, giúp tiền tài lúa gạo, oán địch chẳng hại được, quốc vương an-ủi, chẳng bị trùng độc, nóng, lạnh làm hại, đao gậy không hại được, chẳng bị chết chìm, chẳng bị chết cháy,

chẳng bị chết yếu.

Đó là mười năng-lực mà Ngài đã thành-đạt được.

Địa vị của đức Bồ-tát này tại phía Nam của Viện Hư-không tạng thì hình tướng như sau: Da màu trắng, trước có một mặt, bốn tay, mỗi bên phải, trái có một mặt, trên đó có năm mặt, trên nữa có ba mặt, tổng cộng là 11 mặt. Bên phải, tay thứ nhất kiết ấn Thí vô-úy, tay thứ hai niệm châu. Bên trái, tay thứ nhất cầm hoa sen nở, tay thứ hai cầm bình báu, ngồi bán-già trên đài hoa sen. (H. 18)

Trong *Thập Nhất Diện Quán Thế-Âm Kinh* nói rằng: “Ba mặt trước là mặt Bồ-tát, ba mặt bên trái tướng giận dữ; ba mặt bên phải giống mặt Bồ-tát, như có răng nanh mọc ngược lên, lòi ra ngoài, sau có một mặt cười lớn. Trên đỉnh một mặt như mặt Phật. Các bộ mặt đều hướng về phía trước: nhìn phía sau thấy sáng, Các mặt đều đội mũ hoa, bên trong có Phật A-Di-Đà.”

#### IV. NHƯ-Ý LUÂN QUÁN-ÂM



Đức Như-Ý Luân Quán-Âm  
像音觀輪意如

Ngài Như-Ý Luân Quán-Âm tên chữ Phạn là Cintamani ‘Chân-đà-ma-ni’. Biệt hiệu là Trì-bửu Kim-cang. ‘Như-Ý’ là ‘ngọc báu Như-Ý’ nói gọn lại. Còn ‘Luân’ là ‘bánh xe pháp’, chủ tam-muội như-ý, cứu-độ sự khổ của sáu đường chúng sanh, và ban bố cho họ cái lợi-ích của sự xuất-thế, lấy đó làm bản thể, tục gọi là Bồ-tát cứu-khổ cứu nạn, cứu đời. Lúc Ngài chuyển pháp-luân thì tất cả các điều sở-nguyện của chúng sanh đều được thành-tựu. Trong Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới, Ngài ngự tại Viện Quán-Âm.

*Như-Ý Luận Du-Già Niệm Tụng Pháp* nói rằng: “Thân của đức Thánh-tôn này có đủ sáu cánh tay, toàn thân màu vàng, trên đầu kết nhục-kế bửu-đỉnh làm mũ để tỏ sự trang-nghiêm. Trong mũ có Phật A-Di-Đà. Ngài trụ tướng nói pháp, bên phải tay thứ nhất diễn trạng thái tư-duy, tỏ ra thương nhớ hữu-tình, tay thứ hai cầm báu Như-ý có thể làm cho tất cả các điều sở nguyện của chúng sanh đều được thoả-mãn đầy đủ. Tay thứ ba cầm chuỗi hạt, để độ khổ cho chúng sanh. Bên trái, tay thứ nhất đề xuống Minh-sơn (?) có ý khiến cho chúng sanh tin tưởng làm theo, chẳng giao-động. Tay thứ hai cầm hoa sen, có thể làm cho những gì chẳng phải là pháp đều được thanh-tịnh, tay thứ ba cầm bánh xe, có thể chuyển pháp vô-thượng đạo chơi trong sáu cõi, lấy đại-bi làm phương-tiện giải trừ mọi khổ não.

Hình tượng phổ-thông thường thấy là tượng sáu tay như đã nói trên, toàn thân màu vàng, tướng trạng như đang nói pháp.

Còn hình tượng của Ngài tại Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới, ở viện Liên-hoa bộ thì trong *Chư Pháp Bất Động Kỳ* quyển ba có nói “Tại bên trái của Ngài Đại minh Đại Kiết-tướng thì thông-thân của Ngài màu vàng, trên mũ có Hoá-Phật, tai đeo vòng ngọc; sáu tay, tay phải dựng nghiêng bàn tay, hơi mở ngón út, đặt kê má, đầu nghiêng dựa vào bàn tay, tay kế đó cầm ngọc xanh có ánh hào-quang tại tâm, tay kế nữa duỗi cánh tay dựa vào đầu gối bên phải, bàn tay thông xuống hướng vào trong, cong các ngón trở, ngón giữa, ngón áp út, riêng ngón út chỉ hơi cong, cầm chuỗi hạt, hoặc hình vẽ. Tay trái duỗi thông xuống, đầu ngón hướng về bên phải, đề lên kim-sơn ở phía sau gối trái. Tay kế đó, co cánh tay chui dưới nách trước mà ra, bàn tay nghiêng, co ngón trở, và ngón giữa cầm hoa sen nở. Tay kế đó cong lại, ngửa bàn tay, co ngón giữa, ngón áp út, duỗi ngón trở cầm cái trục của kim-luân, v.v... (H. 19)

## V. BẤT-KHÔNG QUYẾN SÁCH QUÁN-ÂM



Đức Quán-Âm này, tên chữ Phạn là Amoghapasha ‘A-mâu-giá-bạt-xá’, dịch là Bất-không Quyến Sách. ‘Bất không’ là tâm-nguyện chẳng phải là Không, “quyến sách” là dây đờ đều thoát khỏi sự ràng buộc, mỗi một đều thành điều nguyện-ước. Trong biển khổ sanh tử, Ngài lấy hoa sen Diệu-pháp làm môi, bông sợi tơ (sách) tâm-niệm “chẳng không” để câu hết thấy các chúng-sanh, kéo họ sang bên kia bờ Bồ-đề. Thân-tượng của đức Thánh-tôn này là dùng cái ý-nghĩa đó để thần-cách hóa Ngài. Đức Quán-Âm này, thân mặc áo cà-sa da hươu, cho nên còn gọi Ngài là “Lộc bì Quán-Âm.” Biệt-hiệu của Ngài là Đẳng Dẫn Kim-Cang.

Trong Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới, Ngài chủ-trì ba hạnh bốn vị-trí của Viện Quán-Âm. Hình tượng của Ngài như vậy: “Ngài có ba mặt, bốn cánh tay; mỗi mặt có ba con mắt:

chánh diện màu da thịt, mặt bên phải màu xanh, mặt bên trái màu đen; ba mặt đó cũng bày tỏ ba đức. Bên trái, tay thứ nhất hái hoa sen, tay thứ hai rời bỏ “quyến sách” (dây tơ trói buộc). Bên phải, tay thứ nhất cầm chuỗi hạt, tay thứ hai giữ quân-trì. (H. 20)

Trong *Bất-không Quyến Sách Kinh* có nói: “Ngài có một mặt, ba mắt, 18 cánh tay, thân màu vàng, ngồi kiết-già, diện mạo vui vẻ, đầu đội mũ báu, trên mũ có Hoá-Phật, hai tay chắp lại để trước ngực, hai tay lật ngược chắp lại để ở rún (hai ngón cái co lại trong lòng bàn tay), hai tay hiệp cổ tay để dưới tim, một tay trái năm ngón duỗi hơi cong cong, hai tay dưới rún kiết ấn Quyến sách, một tay cầm kích 3 chĩa, một tay cầm bửu-tràng, một tay cầm hoa sen nở, một tay cầm tráp Phạn, một tay cầm bửu-phan, một tay bắt ấn Thí vô-úy, một tay cầm quân-trì, một tay cầm báu vật, một tay cầm chậu hoa báu. Áo bằng da hươu, cùng bảy chuỗi ngọc báu, áo trời, bảo châu, vòng xuyên, v.v... để tỏ sự trang-nghiêm, thân phát ra ánh-sáng.”

Hình tượng của đức Thánh-tôn này biến-hoá tối đa, so với các tôn-tượng khác. Có những tượng, một mặt bốn cánh tay, ba mặt 18 cánh tay, bốn mặt 8 cánh tay, 11 mặt 32 cánh tay, v.v... đều dựa theo nghi-quỹ trong các kinh khác nhau nên có sự sai khác như thế.

Trong Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới thì tôn-tượng ở Viện Liên-hoa bộ có ba mặt bốn cánh tay, còn tượng phổ-thông thường thấy thì phần nhiều làm tượng một mặt, ba mắt, tám cánh tay.



## VI. MÃ-ĐẦU QUÁN-ÂM



Đức Mã-Đầu Quán-Âm  
馬頭觀音

Đức Mã-đầu Quán-Âm, chữ Phạn là Hayagriva ‘Na-da-yết-ri-pha’, dịch là Đại-lực-trì Minh-vương, Ngài cũng là một trong số sáu đức Quán-Âm; trong sáu cõi, Ngài chủ-trì việc hoá-độ đường súc sanh. Tại Nhật, nhà nông có tục nuôi ngựa, lúc nó chết thì đem chôn và khắc tượng Thần Quán-Âm này đem đặt bên cạnh mộ ngựa để cho âm-linh của nó được yên ổn. Tục này đến nay vẫn còn thông-dụng.

Đức Quán-Âm này, biệt-danh là ‘Mã sư-tử Vô-úy Quán-Âm’ lại còn là Mã-đầu Minh-vương bộ. Có một thuyết nói Ngài là thân Phần-nộ của Vô-lượng thọ. Đầu Ngài hình đầu ngựa trắng, nên gọi là Mã-đầu Quán-Âm, đầu ngựa ấy giống như đầu ngựa báu của Chuyển-Luân Thánh Vương cưỡi đi dong-duổi bốn phương của núi Tu-di. Ngựa ấy tốt đẹp như một loại ngựa chỉ nghĩ

đến cỏ nước, dùng đại uy-lực của đại-từ đại-bi, cấp cho tất cả chúng-sanh. *Đại Nhật Kinh Sơ* nói: “Người gần bậc Thánh, trước làm Đại-lực Trì minh-vương, da mặt màu mặt trời sáng sớm, hoa sen trắng nghiêm thêm, thanh thế lớn thành lửa, hét giận, nanh xuất hiện, tóc vua thú vuốt bén, Ha-da-yết-tri-bà.”

Tượng ba mặt tám tay của Ngài thì trên đầu đều đội thiên-quan (mũ trời), đeo vòng tai, trên thiên-quan có một Hoá-Phật. Trên đỉnh mặt chính giữa có đầu ngựa trắng, miệng khép lại. Nơi cổ, Bồ-tát đeo anh-lạc báu. Sau đầu có hào-quang tròn, ngũ sắc. Hai tay trước bắt mắt ấn căn-bản mã-khẩu, còn ba tay bên phải thì cầm kiếm nhọn, búa kim-cang và chuỗi hạt, ba tay bên trái cầm gậy kim-cang bửu-luân kim-cang và bắt ấn Vô-úy thí. Ngài ngồi trên đài hoa sen xanh, trên bàn thạch. (H.21)

Trong Mạn-trà-la thuộc Thai-tang giới, Ngài chủ-trì vị thứ bảy trong Quán-Âm viện thứ nhất. Có quá nhiều hình tượng của Ngài, như ba mặt, hai tay; một mặt bốn tay; ba mặt bốn tay, v.v... nhưng hình-tượng nào trên đầu cũng đều có bạch-mã.

## VII. CHUẨN-ĐỀ QUÁN-ÂM

Đức Quán-Âm này tên chữ Phạn là Cundi ‘Chuẩn-thị-đề’ hay Cundi-Kotibuddhamatra ‘Thất-câu-thị-phật-mẫu Bồ-tát’, Cundi-bhagavati ‘Chuẩn-đề Phật-mẫu’, và ‘Thiên nhơn trượng phu Quán-Âm’, v.v... ‘Chuẩn đề’ là ý thanh-tịnh, biểu-thị tâm-tánh của đức Quán-Âm này thanh-tịnh, thanh-khiết. Ngài là Mẹ của chư tôn trong Liên-hoa bộ, cho nên thêm hai chữ ‘Phật-mẫu’. ‘Câu-thị’ được giải là trăm ngàn vạn ức. Do đó ‘Thất câu-thị Phật-mẫu’ là Mẹ của bảy trăm nghìn vạn ức chư Phật và Bồ-tát. Đức Quán-Âm này thường lui tới cõi thế-gian để hủy-diệt



Đức Chuẩn-Đề Quán-Âm  
險菩薩提准

các hoặc-nghiệm của tất cả chúng-sanh, thành-tựu các nguyện diên-mệnh<sup>5</sup> trừ tai, cầu con.

Trong Mạn-trà-la thuộc Thai-tạng giới, Ngài là một Thánh-tôn của Viện biến-tri, Biệt hiệu là Tối-thắng Kim-cang.

Hình-tượng của Ngài rất nhiều; tượng thường thấy là tượng ba mắt, 18 cánh tay (H.22) trong thư *Chư Pháp Bất Động Ký* có nói: “Ngài ở bên phải của Phật-nhãn, thân màu vàng lợt, đầu đội mũ có râu ngọc xanh xuống đến trán, có 18 cánh tay. Trong mũ báu có Hoá-Phật tay đeo anh-lạc, sa trắng quấn quanh thân. Ngài ngồi kiết-già trên hoa sen hồng.

Trong số 18 cánh tay, bên phải có: 1 tay để đứng, ngón áp út co lại, để tay nơi ngực; một tay co lại, để đứng hướng về bên trái cầm kiếm, đầu kiếm hướng lên trên; hai tay thòng cánh tay xuống, để đứng, hướng về bên phải, dưới ngọn trở, ngón út, dùng ngón cái ngón giữa và ngón áp út cầm chuỗi hạt, hay tam hồ<sup>6</sup>; một tay hướng về bên phải, cầm búa; một tay giữa bàn tay cầm viên ngọc tròn xanh, các ngón tay hướng về bên phải; một tay co lại, để đứng, co ngón giữa, ngón áp út và ngón út, dùng ngón trở và ngón cái chống dựng chày kim-cang năm chấu; một tay cất cánh tay lên, hướng bàn tay về bên ngoài cầm vòng hoa.

Bên trái có: một tay cầm hoa sen hồng đã nở, một tay để giữa bàn tay lên, ngón cái và ngón áp út chạm vào nhau để ở tim; một tay giữa bàn tay, các đầu ngón tay hướng về bên trái cầm bình nước để rửa; một tay hạ cánh tay, để đứng cầm tràng-phan (cờ); một tay để đứng hướng về bên trái cầm dây tơ; một tay để đứng hướng về bên trái duỗi ngón trở chống trục bánh xe; một tay cất cánh tay co lại, dựng quyền, duỗi ngón út, cầm trượng; một tay cất cánh tay co lại, giữa bàn tay cầm cái tráp chữ Phạm, duỗi ngón út.

Đức Quán-Âm này, ngồi trên một toà sen báu, màu hồng, mọc từ một ao báu lớn, hai bên tả hữu có Nan-đà long-vương và Bạt-nan-đà long-vương hầu cận.

### VIII. BA MƯƠI BA THỂ QUÁN-ÂM

Ba mươi ba thể Quán-Âm là tại ‘Phật-tượng đồ vị’<sup>7</sup> tập hai mà ra, chứ không phải nguyên thủy đã có. Tại nước Tàu thời nhà Đường, Tống và trong dân-gian ở Nhật-bản, người ta tín-ngưỡng vào sự hóa-hiện của đức Quán-Âm, nên tập hợp các cách hóa-hiện ấy thành 33 thể, được liệt-kê, như sau:

1. Dương-Liễu Quán-Âm: tức Quán-Âm Lợi-sanh cũng tùy theo nguyện-vọng của chúng sanh mà thị-hiện, giống như hành dương-liễu theo chiều gió mà cong mình: nhân đó mà gọi tên. Hình tượng của Ngài thì tay phải cầm hành dương liễu, tay trái giữa bàn tay xòe rộng ra, để trước ngực (H. 23).

2. Long-đầu Quán-Âm: là thân Thiên-long xuất hiện trên trời, trong tư-thế cưỡi rồng giữa mây.

3. Trì-kinh Quán-Âm: ngồi trên đỉnh núi cao ngất, tay phải cầm một quyển kinh. Trong số 33 thân của Ngài thì đây là thân Thanh-văn.

<sup>5</sup> kéo dài tính-mệnh

<sup>6</sup> một thứ đồ bình hình cong, có lưỡi đâm ngang.

<sup>7</sup> bản hình phân loại các tượng Phật.

4. Viên-Quang Quán-Âm: hiện ra sắc thân giữa vàng ánh sáng tròn, ngồi chấp tay trên núi. Nếu có người chẳng may sắp phải bị hành-hình (giết rồi phân thân) mà niệm danh-hiệu Ngài thì có thể khiến cho đao gãy, mà thân khỏi phải nguy hại.

5. Du-hý Quán-Âm: Ngài cưỡi mây ngũ sắc, tay trái thả lỏng gần bên trục, hiện tượng du-hý trong pháp-giới. Đây tượng-trưng cho sự thị-hiện của Ngài khi có người bị rơi trong núi kim-cương mà nhớ niệm danh-hiệu Ngài. Trong phẩm Phổ-Môn (*Kinh Pháp-Hoa*) có nói “đọa lạc kim-cang sơn”.

6. Bạch-Y Quán-Âm: ngồi kiết-già, bắt định ấn, trên một tảng đá, có cỏ mềm mượt mọc đầy khắp. Đây là thân tỳ-khưu, tỳ-khưu ni trong số 33 thân Quán-Âm.

7. Ngọa-Liên Quán-Âm: ngồi chấp tay trên đài sen mọc cao trong hoa sen. Đây là thân Tiểu-vương trong số 33 thân Quán-Âm.

8. Lang-Kiến Quán-Âm: ngồi trong tư-thế dựa trên bờ vực thẳm mà nhìn dòng thác chảy xuống như tấm lụa phẳng trải dài. Đây là tượng-trưng cho câu “hoả khanh biến vi trì” (lò lửa đổi thành ao) trong phẩm Phổ-môn.

9. Thí-Lạc Quán-Âm: ngồi trong tư-thế, tay phải tựa trên đầu gối chống vào má. Đây là tượng-trưng cho câu “như nhật hư-không trụ” (như mặt trời đứng giữa hư-không) trong phẩm Phổ-môn.



Đức Ngư-Lam Quán Âm  
唵 觀 音 觀 魚

10. Ngư-Lam Quán-Âm: ngài coi giữ việc bài trừ các chương ngại: la-sát, độc-long, ác-quỷ, v.v... Hình Ngài đứng trên lưng một con cá lớn (H. 24), hoặc kéo 1 giỏ lam trong có một con cá lớn. Đây là tượng-trưng cho câu “hoặc ngộ ác, la-sát” trong phẩm Phổ-môn.

11. Đức-Vương Quán-Âm: ngồi kiết-già trên núi đá, tay trái đặt trên đầu gối, tay phải cầm một nhánh lá xanh. Đây là thân Phạm-vương trong số 33 thân.

12. Thủy-Nguyệt Quán-Âm: Ngài đứng trên một chiếc thuyền lá sen dưới trăng, lênh-dênh trên mặt biển. Hình ảnh này tượng-trưng cho tâm tịnh, ngắm trăng trên sóng nước minh-mông. Đây là thân Bích-Chi Phật.

13. Nhất-Diệp Quán-Âm: Ngài đứng trên một cánh sen, thông-dong trôi nổi trên mặt nước. Đây là thân tế-quan trong số 33 thân.

14. Thanh-Đầu Quán-Âm: Ngài ngồi trên bờ núi thẳm, bàn tay phải buông trên đầu gối phải dựng đứng, tay trái dựa vào vách núi. Đây là thân Phật trong số 33 thân.

15. Uy-Đức Quán-Âm: Tay trái cầm hoa sen, tay phải chạm đất. Ngài ngồi trên núi đá, nhìn mặt nước. Đây là thân Thiên Đại tướng quân trong số 33 thân.

16. Diên-Mệnh Quán-Âm: Ngài dựa vào vách núi đá bên dòng nước; tay phải chống má; thông-dong vui ngắm cảnh vật trên mặt nước. Đây là tượng-trưng cho câu “chú trở như độc dược” (tức là các thuốc độc, chú yểm) trong phẩm Phổ-môn. Vì có năng-lực trừ các độc hại đó mà được sống lâu nên gọi là Diên-mệnh Quán-Âm.

17. Chúng-Bửu Quán-Âm: tay phải chạm đất, tay trái đặt trên đầu gối dựng đứng. Đây là thân trưởng-giả trong số 33 thân.

18. Nham-Hộ Quán-Âm: ngồi ngay ngắn trong hang đá, ung-dung như đất nhìn mặt nước. Đây là tượng-trưng cho câu “nguyên xà cập phúc-yết” trong phẩm Phổ-môn.

19. Năng-Tĩnh Quán-Âm: đứng lâu trên núi đá bên cạnh biển hiện tượng tịch-tĩnh (vắng lặng); tượng-trưng cho câu “giả bỉ quốc phong xuy” (giả sử gió thổi nơi nước ấy) trong phẩm Phổ-Môn.

20. A-Nậu Quán-Âm: gối trái đứng trên núi đá, hai tay chắp lại, ngắm cảnh biển xa-xăm. Nếu có người trên biển cá, gập rồng, cá, các quý sắp làm hại mà niệm danh-hiệu Ngài ắt có thể thoát khỏi hiểm nạn.

21. A-Ma-đề Quán-Âm: hình tượng của Ngài màu da trắng, có ba mắt, bốn cánh tay, cưỡi sư tử trắng, khắp thân phát hào-quang, mặc áo trời, đeo anh-lạc, để biểu-thị sự trang-nghiêm, diện mạo mười phần từ-bi, chuyên nhìn về bên trái. Trong 33 thể Quán-Âm, Ngài hiện gối trái đứng trên núi đá, hai tay đặt lên đầu gối. Đây là thân tỳ-sa-môn trong số 33 thân.

22. Diệp-Y Quán-Âm: ngồi trên núi đá, có cả cỏ mọc cùng khắp. Đây là thân Đế-thích trong số 33 thân.

23. Lưu-Ly Quán-Âm: biệt danh là Hương-vương Quán-Âm, Ngài đứng trên một cánh hoa sen, nổi nhẹ trên mặt nước, hai tay bưng lư hương. Đây là thân Tự-tại thiên trong số 33 thân.

24. Đa-la-tôn Quán-Âm: tư-thế cưỡi mây đứng thẳng: tượng trưng cho câu “hoặc trị oán tặc nhiều” (hoặc đang bị kẻ thù oán phá hại) trong phẩm Phổ-môn.



Đức Cáp-Ly Quán-Âm  
像音觀維始

25. Cáp-Rị Quán-Âm: hình tượng của Thánh-tôn này xuất hiện với vỏ con sò (H. 25-Cáp-Ly Quán Âm). Đây là thân Bồ-tát trong số 33 thân.

26. Lục Thời Quán-Âm: tượng đứng, tay phải cầm cái tráp Phạn. Đây là thân cư-sĩ trong số 33 thân.

27. Phổ-Chiếu Quán-Âm: thân đứng trên núi cao, hai tay khoác áo. Đây là thân Đại Tự-tại thiên trong số 33 thân.

28. Mã Lang phụ Quán-Âm: thân khoác áo trời, hai tay đều thẳng (trùng lạp). Đây là thân phụ-nữ trong số 33 thân.

29. Hiệp chuông Quán-Âm: đứng chắp tay trên đài hoa sen. Đây là thân Bà-la-môn trong số 33 thân.

30. Nhất Như Quán-Âm: ngồi trên đài sen ở trong mây, gối trái dựng đứng tượng-trưng cho câu “vân lôỉ cổ xiết điển” trong phẩm Phổ-môn.

31. Bất Nhị Quán-Âm: hai tay đều buông xuống cưỡi một mảnh lá sen nổi trên mặt nước. Đây là thân Chấp Kim-cang thần trong số 33 thân.

32. Trì Liên Quán-Âm: ngồi trên lá sen, hai tay cầm một cọng sen. Đây là thân đồng nam, đồng nữ trong số 33 thân.

33. Sái Thuỷ Quán-Âm: tay phải cầm sái trượng, tay trái cầm khí-cụ để rảy nước; hình-tượng rảy nước tượng-trưng cho câu “nhược vi đại thủy” trong phẩm Phổ-môn.

Trên đây là 33 thân Quán-Âm, từ xưa đến nay có rất nhiều người tin thờ. Do đó các loại hình tượng của Chư- vị cũng rất nhiều. Công-đức của Chư-vị này thì trong phẩm Phổ-môn có trình bày rõ ràng. Ở đây chỉ là phần giản-lược.

\*\*\*

## IX. DIỆP Y QUÁN-ÂM



Đức Diệp-Y Quán Âm  
像音觀衣葉

Đức Thánh-tôn này, tên chữ Phạn là Palasambari ‘Bà-la-xá-phạ-ri’, nguyên-danh là Bĩa Diệp Y Bồ-tát. Bởi vì bĩa- diệp-y là khâu kết lá cây lại thành áo. Ngài có lòng đại-bi, xả bỏ tất cả để cung-cấp cho chúng sanh, đến nỗi không còn áo để mặc. Tuy nhiên, hình tượng của Ngài không thấy có lá cây.

Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài là Bồ-tát ở Viện Liên-hoa bộ.

Hình-tượng của Ngài có hai loại: tượng hai tay và tượng bốn tay. Tượng bốn tay của Ngài ở trong *Thập Quyển Sao*, *Giác-Thiền Sao*, và *A-sa-phạ Sao*, v.v.. có đồ-thị. Trong *Diệp Y Quán Tự-tại Bồ-tát Đà-la-ni Kinh* có nói rằng: “Về tượng Diệp Y Quán Tự-tại Bồ-tát thì vẽ hình Thiên- nữ, đầu đội mũ báu, trên mũ có Phật Vô-lượng-thọ, thân có anh-lạc và vòng xuyên trang-nghiêm, sau đầu có vầng

hào-quang tròn, chung quanh thân có ánh lửa toả rạng. Tượng có bốn tay, bên phải một tay để ngang ngực cầm quả kiết-tường (thạch-lựu), một tay bắt ấn Thí-nguyện; bên trái thì một tay cầm búa, một tay giữ lưới tơ. Thân ngồi trên hoa sen hồng. (H. 26)

Tượng hai tay thì có nhiều thứ, vật cầm tay cũng chẳng giống nhau. Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới thì tượng Ngài màu da thịt; tay trái cầm dây, tay phải cầm gậy, ngồi trên hoa sen đỏ, dựng đứng gối bên ngoài. Trong *Giác-Thiền Sao* thì ghi rằng: “tay phải cầm tràng Như-ý, tay trái duỗi ra, để ngửa bàn tay trên gối, ngón cái và ngón trỏ chạm vào nhau. Trong *Củng Vô Ngại Kinh* thì nói “Tay trái ấn thuyết-pháp, tay phải cầm hoa sen chưa nở, ngồi trên hoa sen trắng.” Trong *A-Sa-phạ-sao* nói “Tay trái buông xuống, cầm dây; tay phải cầm tràng Như-ý; Ngài ngồi trên hoa sen đỏ. Trong *Đồng Sao Bĩa-Diệp-Y Kinh* thì nói “Tay trái cầm lưới tơ, tay phải bắt ấn Thí-nguyện, v.v...”



## X. ĐẠI BẠCH-Y QUÁN-ÂM



Đức Đại Bạch-Y Quán-Âm  
像菩薩衣白大

Đức Thánh-tôn này tên chữ Phạn là Pandaravasini ‘Bán-noa-la-phạ-tất nê’ dịch Hán là Bạch-xứ, Bạch Trụ-xứ, Phục Bạch Y Bồ-tát, v.v.. Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới, Ngài ở trong Viện Liên-hoa bộ.

Hình tượng của Ngài đề là tượng hai tay, nhưng khế-ấn thì không thống nhất:

1. Trong Mạn-trà-la của Thai-tạng giới thì thấy thân màu trắng vàng, tay trái cầm hoa sen, tay phải bắt ấn Giữ-nguyện (H. 27)
2. Tay trái cầm gậy, hoặc lưới tơ, tay phải cầm cái cặp đứng sách Phạn (*A-ly-đa-la đà-la-ni*, phẩm *A-lỗ-lực*).
3. Bàn tay phải giơ lên, tay trái cầm hoa sen chưa nở (*Bất Không Quyển Sách Thần Biến Chân Ngôn Kinh*, thứ tám).
4. Tay trái buông xuống, tay phải cầm hoa sen (*Bất Không Quyển Sách Thần Biến Chân Ngôn Kinh*, thứ 30).
5. Tay trái kiết ấn Thí-nguyện, tay phải cầm ngọc báu (*Bồ-đề Tràng Chất Tụ Đảnh Luân Ngũ Kinh*, thứ hai).
6. Tay trái cầm kiếm báu, tay phải cầm cành dương-liễu.
7. Tay trái cầm châu, tay phải giữ ấn văn.
8. Tay phải cầm châu, ngón cái và ngón áp út chụm vào nhau.
9. Tay trái cầm châu, tay phải che trên tay trái.
10. Hai cánh tay ấn khoá, và cầm nhánh dương-liễu.
11. Tay trái cầm hoa hồng, tay phải ấn hiệp kéo xuống giữ ấn (?).

